

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VỊ THANH  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/DS-ST

Ngày: 07- 4 -2021

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Thái Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Ông Ngô Văn Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Chí Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2020 tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2021/QĐST- DS ngày 10 tháng 3 năm 2021; Thông báo dời ngày xét xử số: 217/TB.TA ngày 29//3/2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện L. (sau đây gọi tắt là Ngân hàng).

Địa chỉ: số 109, Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Lê Trung T. Địa chỉ: khu vực 2, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (Văn bản uỷ quyền lập ngày 11/11/2020). Có mặt.

**- Bị đơn:**

1. Ông Nguyễn Mai S.

Địa chỉ: khu vực 3, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có đơn

yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bà Phạm Thị Thu T.

Địa chỉ: khu vực 3, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 11/11/2020 và quá trình thu thập chứng cứ nguyên đơn Ngân hàng L do ông Lê Trung T đại diện trình bày: ngày 12/11/2018 Ngân hàng có cấp tín dụng cho ông Nguyễn Mai S và bà Phạm Thị Thu T số tiền vốn gốc 220.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số: HDTD 800201808388. Thỏa thuận thời hạn vay là 60 tháng, tính từ ngày bên vay nhận tiền vay (ngày 13/11/2018). Lãi suất vay tại thời điểm giải ngân là 10,6%/năm. (Áp dụng lãi suất theo phương thức định kỳ thay đổi trong thời hạn cho vay định kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần, Margin thỏa thuận tối thiểu là 6,75%). Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất nợ lãi chậm trả là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả lãi. Phương thức trả: trả dần vốn và trả lãi hàng tháng vào ngày 20. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông S, bà T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 175.630.225 đồng, đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi là 21.696.178 đồng. Ông S, bà T đã ngưng không thanh toán vốn, lãi tiếp cho Ngân hàng kể từ ngày 20/12/2019 cho đến nay. Tính đến thời điểm ngày 18/9/2020 ông S, bà T còn nợ Ngân hàng số tiền 202.081.435 đồng. Trong đó nợ vốn gốc 175.630.255 đồng; nợ lãi trong hạn 21.537.324 đồng; nợ chậm trả gốc 4.100.853 đồng; lãi chậm trả lãi là 813.033 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu buộc ông Nguyễn Mai S, bà Phạm Thị Thu T thanh toán tiếp cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ.

Tại bản tự khai ngày 25 tháng 01 năm 2021 bị đơn ông Nguyễn Mai S khai: thừa nhận năm 2018 ông và vợ là bà Phạm Thị Thu T có vay của Ngân hàng TMCP Bưu điện chi nhánh Hậu Giang số tiền vốn 220.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng ông đã thanh toán cho Ngân hàng được 45.000.000 đồng vốn gốc và 36.419.772 đồng tiền lãi. Ông còn nợ ngân hàng 212.049.997 đồng (trong đó tiền vốn gốc là 145.000.000 đồng, tiền lãi là 36.419.772 đồng). Ông thừa nhận hiện cho nợ Ngân hàng số tiền như yêu cầu. Nay yêu cầu Ngân hàng cho ông hẹn đến hết tháng 3/2021 ông sẽ thanh toán toàn bộ vốn gốc và lãi cho Ngân hàng.

Bà Phạm Thị Thu T quá trình thu thập chứng cứ đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng bà T không đến dự, nên chưa thể hiện ý kiến về việc tranh chấp.

Tại phiên toà ông Lê Trung T đại diện cho Ngân hàng phát biểu thay đổi so

với yêu cầu trước đây. Cụ thể: ông T yêu cầu buộc ông Nguyễn Mai S, bà Phạm Thị Thu T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử ngày 07/4/2021 là 216.248.095 đồng. Trong đó tiền vốn gốc là 175.630.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 35.706.352 đồng; tiền lãi chậm trả gốc là 2.579.403 đồng và tiền lãi chậm trả lãi là 2.332.115 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Mai S, bà Phạm Thị Thu T vắng mặt nên không phát biểu yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Toà xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giải quyết trong vụ án là “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết. Bị đơn trong vụ án là ông Nguyễn Mai S, bà Phạm Thị Thu T hiện tại có nơi cư trú tại khu vực 3, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

[3]. Về xét xử vắng mặt. Bà Phạm Thị Thu T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt. Ông Nguyễn Mai S có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt.

[4]. Xét yêu cầu trả số tiền vốn vay. Ngân hàng kiện yêu cầu ông Nguyễn Mai S, bà Phạm Thị Thu T thanh toán số tiền vốn 175.630.255 đồng. Ông S tại bản tự khai thừa nhận có vay, hiện còn nợ và thống nhất trả. Riêng bà T chưa thể hiện ý kiến. Toà xét thấy: ngày 12/11/2018 Ngân hàng có ký hợp đồng tín dụng số: HDTD 800201808388 với với ông Nguyễn Mai S, bà Phạm Thị Thu T. Theo đó Ngân hàng cho ông S, bà T vay số tiền vốn gốc 176.630.225 đồng. Việc này quá trình thu thập chứng cứ ông S thừa nhận có vay và hiện còn nợ, đủ cơ sở để Toà khẳng định việc có vay tiền và hiện còn nợ số tiền vay vốn của ông S là có thật. Riêng bà T chưa thể hiện ý kiến, tuy nhiên căn cứ vào các chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, cũng như lời trình bày của ông S đủ cơ sở xác định bà T có cùng ông S vay tiền và hiện còn nợ số tiền vốn như thừa nhận của ông S. Đối chiếu với thoả thuận của hai bên trong Hợp đồng tín dụng đủ cơ sở xác định ông S, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vốn vay. Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Toà chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông Nguyễn Mai S, bà

Phạm Thị Thu T có trách nhiệm thanh toán số tiền vốn vay còn nợ là 175.630.255 đồng cho Ngân hàng.

[5]. Xét yêu cầu trả số lãi vay (lãi trong hạn, quá hạn và chậm trả). Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Mai S, bà Phạm Thị Thu T trả 40.617.870 đồng tiền lãi. Cũng giống như phần vốn vay đã nhận định trên, ông S đồng ý trả và yêu cầu cho thời hạn trả là đến hết tháng 3/2021. Bà T thì chưa thể hiện ý kiến. Toà xét thấy: khi vay, ông S, bà T có thoả thuận trả lãi suất trong hạn là 10,6%/năm. (Áp dụng lãi suất theo phương thức định kỳ thay đổi trong thời hạn cho vay định kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần, Margin thoả thuận tối thiểu là 6,75%). Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất nợ lãi chậm trả là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả lãi. Phương thức trả: trả dần vốn và trả lãi hàng tháng vào ngày 20. Đối chiếu thoả thuận của hai bên tại Hợp đồng tín dụng đủ cơ sở xác định ông S, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền lãi vay. Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Toà chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông S, bà T có trách nhiệm thanh toán tiếp nợ lãi tính đến ngày 07/4/2021 là 40.617.870 đồng cho Ngân hàng.

Do đó, tổng cộng vốn, lãi theo Hợp đồng tín dụng buộc ông Nguyễn Mai S, bà Phạm Thị Thu T có trách nhiệm thanh toán tiếp cho Ngân hàng số tiền 216.248.095 đồng.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí kèm theo. Buộc ông Nguyễn Mai S, bà Phạm Thị Thu T có trách nhiệm chịu án phí theo mức án phí có giá ngạch trên số tiền bị buộc trả. Hoàn trả lại cho Ngân hàng phần số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc ông Nguyễn Mai S, bà Phạm Thị Thu T có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện L 216.248.095đ. (hai trăm mười sáu triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn không trăm chín mươi lăm đồng) tiền vay vốn, lãi.

Bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày 08/4/2021 đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong cho bên được thi hành án, theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng.

## 2. Về án phí:

- Buộc ông Nguyễn Mai S, bà Phạm Thị Thu T có trách nhiệm liên đới chịu 10.812.000đ (mười triệu tám trăm mười hai nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện L được nhận lại 5.052.000đ (năm triệu không trăm năm mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006211 ngày 14/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự.
- VKSND TP. Vị Thanh.
- Chi cục THADS TP. Vị Thanh.
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Võ Thái Sơn**

